

## VAI TRÒ VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TỚI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Hồng Anh<sup>1</sup>

Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

### Tóm tắt:

Trí tuệ nhân tạo (TTNT) hiện đang phát triển với tốc độ “hàm mũ”, có nhiều đóng góp quan trọng vào sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống con người. Tuy nhiên, trí tuệ nhân tạo là một lĩnh vực rất phức tạp và cũng tạo ra nhiều thách thức rất đáng lo ngại. Hiểu biết đúng về trí tuệ nhân tạo để nắm bắt đúng, kịp thời các cơ hội và thách thức từ trí tuệ nhân tạo là rất cần thiết đối với mỗi con người, mỗi tổ chức và mỗi quốc gia. Trí tuệ nhân tạo có vai trò và có những tác động không nhỏ tới hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Chúng ta cần có cái nhìn toàn diện hơn để phát huy được những mặt tích cực của TTNT mang lại và giảm bớt những hạn chế mà TTNT có thể gây ra.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo; Khoa học xã hội nhân văn; Tác động.

**Mã số:** 24102802

## THE ROLE AND IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON SOCIAL SCIENCE AND HUMANITIES

### Summary:

Artificial Intelligence (AI) currently is growing at “a rapid pace” with several significant contributions to manufacturing, business, service and human life. However, AI is a very complicated field which also poses many worried challenges. A proper understanding of AI to grasp correctly and promptly the opportunities and challenges from AI is essential for every person, every organization, as well as every country. AI plays a significant role and has a significant impact on social science and humanities research. We need to have a more comprehensive view to promote the positive aspects of AI and reduce the limitations that AI can cause.

**Keywords:** Artificial Intelligence; Social sciences and humanities; Impact.

### 1. Tổng quan chung về trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (TTNT), tiếng Anh là *Artificial Intelligence* hay chữ viết tắt được dùng phổ biến là AI, còn có thể hiểu đơn giản hơn là “trí thông minh nhân tạo” tức là sự thông minh của máy móc do con người tạo ra, đặc biệt tạo ra cho máy tính, robot, hay các máy móc có các thành phần tính toán điện

<sup>1</sup> Liên hệ tác giả: honganh1401@yahoo.com

tử. Trí tuệ nhân tạo là một lĩnh vực của KH&CN nhằm làm cho máy móc có những khả năng về mặt trí tuệ và trí thông minh của con người, tiêu biểu như biết suy nghĩ và lập luận để giải quyết vấn đề, biết giao tiếp do hiểu ngôn ngữ và tiếng nói, biết học và tự thích nghi,...(Tredinnick, L., 2017).

TTNT là lĩnh vực khoa học máy tính chuyên giải quyết các vấn đề nhận thức thường liên quan đến trí tuệ con người, chẳng hạn như học tập, sáng tạo và nhận diện hình ảnh. Mục tiêu của TTNT là tạo ra các hệ thống tự học có thể tìm ra ý nghĩa của dữ liệu. Sau đó, TTNT áp dụng kiến thức thu được để giải quyết các vấn đề mới theo cách giống như con người<sup>2</sup>.

“TTNT là thành quả mô phỏng các quá trình trí tuệ của con người bằng máy móc, đặc biệt là các hệ thống máy tính. Các quy trình này bao gồm học tập (thu nhận thông tin và quy tắc sử dụng thông tin), hệ thống lý luận và tự điều chỉnh. Các ứng dụng đặc biệt của TTNT bao gồm hệ thống chuyên gia, nhận dạng giọng nói và thị giác máy”<sup>3</sup>. Trí tuệ nhân tạo chưa có một định nghĩa thống nhất được các nhà nghiên cứu chấp nhận rộng rãi. Một số định nghĩa tương đối về TTNT như một hệ thống máy tính thể hiện hành vi thường được coi là đòi hỏi trí thông minh. Một số khác định nghĩa TTNT như một hệ thống có khả năng giải quyết hợp lý các vấn đề phức tạp hoặc có những hành động thích hợp để đạt được mục tiêu của mình trong bất cứ hoàn cảnh nào nó gặp phải trong thực tế.

Xét về khả năng ứng dụng của TTNT thì TTNT gồm 3 loại chính đó là<sup>4</sup>:

- “*Narrow AI*” (Trí tuệ nhân tạo hẹp) hay còn gọi là TTNT yếu, là dạng trí tuệ nhân tạo chỉ tập trung vào một số nhiệm vụ và không thể vượt qua giới hạn của nó. Dạng TTNT này nhằm đến một tập hợp con duy nhất với khả năng nhận thức và những tiến bộ trong phạm vi đó. Các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp này gồm có học máy và học sâu;
- “*General AI*” (trí tuệ nhân tạo tổng hợp, trạng thái “chung”) hay còn gọi là TTNT mạnh, bởi có khả năng học hỏi, thấu hiểu bất kỳ nhiệm vụ trí tuệ nào mà con người có thể làm được. Dạng TTNT này cho phép một cỗ máy áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các bối cảnh khác nhau. Các nhà nghiên cứu hiện nay gần như chưa thể chế tạo ra AI tổng hợp bởi họ cần phải tìm ra một phương pháp để làm cho máy móc có ý thức, lập trình một bộ khả năng nhận thức đầy đủ.
- “*Super AI*” (siêu trí tuệ nhân tạo) được các chuyên gia định nghĩa sẽ vượt qua trí thông minh của con người và sẽ thực hiện tất cả các nhiệm vụ tốt hơn con người. Thậm chí, khái niệm về siêu trí tuệ nhân tạo cho thấy TTNT

<sup>2</sup> <https://aws.amazon.com/vi/what-is/artificial-intelligence/>

<sup>3</sup> <https://www.opendatasoft.com/en/glossary/artificial-intelligence-ai/>

<sup>4</sup> <https://www.linkedin.com/pulse/narrow-ai-vs-general-super-ahmed-banafa>

được phát triển giống với cảm xúc và trải nghiệm của con người, có thể có những cảm xúc, nhu cầu, niềm tin và mong muốn của riêng nó. Một số đặc điểm quan trọng của siêu TTNT bao gồm khả năng suy nghĩ, giải các câu đố thực tế, tự đưa ra phán đoán và quyết định. Hiện nay sự tồn tại của loại TTNT này vẫn chỉ là lý thuyết, và một số người cho rằng tương lai sẽ trở nên đen tối nếu loại TTNT này trở thành sự thật. Đồng thời cũng dấy lên những lo ngại về đạo đức TTNT và một số nguy cơ tiềm ẩn.

Trong lịch sử phát triển của mình từ năm 1960 đến năm 2018, thế giới đã có gần 340.000 sáng chế đồng dạng và hơn 1,6 triệu bài báo khoa học liên quan đến phát triển trí tuệ nhân tạo được công bố. Trong nghiên cứu khoa học, các công bố bài báo liên quan đến TTNT cũng tăng lên rất nhanh chóng, đặc biệt trong thời gian đến năm 2018 gần đây với 1.636.649 bài báo được công bố. Sự xuất hiện của các bài báo khoa học về TTNT bắt đầu sớm hơn 10 năm trước khi diễn ra cuộc chạy đua bảo hộ sáng chế công nghệ TTNT. Chứng tỏ, kết quả của nghiên cứu khoa học cơ bản về TTNT đã có hiệu quả về mặt ứng dụng khi các cuộc đua đăng ký bảo hộ sáng chế gia tăng sau đó (*Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ, 2021*).

Hiện nay, trên thế giới có khá nhiều nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo (TTNT), từ những nội dung tổng quan về lịch sử hình thành, quá trình phát triển của trí tuệ nhân tạo, kinh nghiệm xây dựng chiến lược TTNT của các quốc gia, phân tích những tác động của TTNT đến các lĩnh vực khác nhau, trong đó “mở xẻ” cả những mặt tích cực và cả những mặt hạn chế mà TTNT đem lại đến toàn nhân loại.

Chris Bail (2023) đã chỉ ra những lợi ích cũng như rủi ro mà TTNT có thể tác động đến các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội. Đồng thời nghiên cứu này cũng nhấn mạnh tới sự cần thiết phải tăng cường hợp tác giữa các nhà khoa học xã hội và các nhà nghiên cứu trí tuệ nhân tạo, không chỉ để đảm bảo rằng các công cụ TTNT được sử dụng một cách an toàn mà còn có đạo đức, vẫn đảm bảo được sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Nhóm tác giả Alexandre Gefen, Léa Saint-Raymond, Tommaso Venturini (2020) phân tích những lợi ích tích cực mà TTNT mang lại cho khoa học xã hội như nhân loại và các ngành khoa học xã hội được hưởng lợi từ những tiến bộ về phương pháp luận của TTNT, đồng thời cũng phân tích những mặt trái của TTNT đến các vấn đề xã hội đặt ra như khả năng chấp nhận và bảo vệ quyền riêng tư. Nhóm tác giả Alla Tiunova và Felipe Muñoz (2023) đã tập trung phân tích vào khía cạnh đạo đức của TTNT. Các tác giả xem xét và đánh giá các tác động mà ChatGPT có thể mang lại đối với nghiên cứu học thuật về khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là việc sử dụng của nó bởi các sinh viên và các nhà nghiên cứu.

Bên cạnh các nghiên cứu của nước ngoài, thì ở Việt Nam các nhà nghiên cứu cũng đã tiếp cận trí tuệ nhân tạo cũng khá sớm. Trong các nghiên cứu của

Việt Nam tập trung vào một số khía cạnh: tổng quan chung về trí tuệ nhân tạo (khái niệm, lịch sử hình thành...), thực trạng của trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam, quản lý nhà nước về TTNT, những vấn đề đặt ra và các giải pháp để đối phó với sự phát triển của TTNT đến các ngành lĩnh vực.... Có thể kể đến một số bài nghiên cứu bài báo như: “Quyền tác giả đối với tác phẩm hình thành từ trí tuệ nhân tạo” của Nguyễn Lương Sỹ (Trường đại học Huế, 2018); “Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp” (ĐH Công nghệ TP Hồ Chí Minh); Cục thông tin KH&CN quốc gia cũng có một số bài tổng luận liên quan đến chủ đề này, có thể kể đến một số bài viết như: “Nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo - Tổng luận số 12/2016”, “Chuẩn bị cho tương lai của trí tuệ nhân tạo - Tổng luận số 11/2016”...

Như vậy có thể nói, dường như chưa có nhiều nghiên cứu về mối quan hệ giữa TTNT và lĩnh vực KHXH&NV cũng như những tác động của TTNT đối với hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực này. Các nghiên cứu mới chỉ tập trung vào những vấn đề mang tính chất tổng quan chung về TTNT, những tác động trên một số lĩnh vực cụ thể, kinh nghiệm xây dựng chiến lược AI của một số quốc gia, các công cụ chính sách nhằm quản lý TTNT,...

## **2. Vai trò của trí tuệ nhân tạo tới nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn**

Những tiến bộ của TTNT mang lại những thay đổi cho nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm cả lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Tuy nhiên, điều quan trọng cần nhận ra là TTNT không thể thay thế hoàn toàn chuyên môn và yếu tố con người mà các nhà khoa học xã hội mang đến. Thay vì trở thành mối đe dọa, TTNT đóng vai trò là công cụ bổ sung, cho phép các nhà khoa học xã hội tiến hành nghiên cứu hiệu quả hơn và khám phá những hiểu biết mới có thể góp phần giải quyết các thách thức xã hội phức tạp.

*Vai trò biến đổi của TTNT trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nói chung (Priya Raman, 2023)*

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội, TTNT đã nổi lên như một nhân tố thay đổi “cuộc chơi”, cách mạng hóa cách các nhà nghiên cứu thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu. Công nghệ biến đổi này không chỉ đẩy nhanh tốc độ khám phá mà còn mở rộng tầm nhìn về những gì có thể trong việc tìm hiểu hành vi, xã hội và văn hóa của con người.

Khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu với tốc độ và độ chính xác của TTNT có lẽ là tính năng nổi bật nhất của nó. Trong bối cảnh nghiên cứu khoa học xã hội, khả năng này đã mở đường cho các phương pháp nghiên cứu mới. Các khảo sát và phỏng vấn truyền thống tuy có giá trị nhưng thường gặp phải những hạn chế như sai lệch mẫu và phản hồi chủ quan. Phân tích dữ liệu do TTNT điều khiển có thể khai thác sức mạnh của dữ liệu lớn, khai thác nhiều nguồn

khác nhau, bao gồm mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến và thậm chí cả dữ liệu cảm biến, để hiểu rõ hơn về hành vi của con người ở quy mô chưa từng có.

Một trong những lĩnh vực quan trọng mà TTNT đang tạo ra tác động đáng kể là phân tích cảm xúc. Bằng cách sử dụng thuật toán xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing - NLP), các nhà nghiên cứu có thể đánh giá tình cảm của công chúng đối với các vấn đề, sản phẩm hoặc chính sách khác nhau. Công nghệ này đặc biệt hữu ích trong việc tìm hiểu xu hướng chính trị, sở thích của người tiêu dùng và động lực của cộng đồng trực tuyến. Điều này cho phép các nhà nghiên cứu theo dõi và phân tích khối lượng lớn dữ liệu văn bản, cung cấp cái nhìn sâu sắc về ý kiến và cảm xúc đang phát triển của các cá nhân và cộng đồng.

Các thuật toán học máy (Machine Learning -ML) cũng đang tăng cường mô hình dự đoán trong nghiên cứu khoa học xã hội. Các nhà nghiên cứu có thể sử dụng TTNT để tạo ra các mô hình dự đoán kết quả dựa trên dữ liệu lịch sử và xu hướng hiện tại. Ví dụ, trong kinh tế học, các mô hình do TTNT điều khiển có thể dự đoán diễn biến của thị trường chứng khoán hoặc suy thoái kinh tế với độ chính xác cao hơn. Trong xã hội học, những mô hình này có thể giúp dự đoán những thay đổi trong hành vi xã hội và nhân khẩu học, cho phép các nhà hoạch định chính sách đưa ra quyết định sáng suốt hơn.

TTNT cũng đang đóng một vai trò quan trọng trong việc trực quan hóa dữ liệu. Dữ liệu xã hội phức tạp có thể là thách thức để giao tiếp hiệu quả, nhưng các công cụ trực quan được hỗ trợ bởi TTNT có thể biến các con số và số liệu thống kê trừu tượng thành đồ họa và một bức tranh tổng quan có tính tương tác. Điều này giúp cả nhà nghiên cứu KHXH và công chúng nói chung dễ dàng nắm bắt và tham gia vào các hiện tượng xã hội phức tạp.

Hơn nữa, TTNT đang dân chủ hóa nghiên cứu khoa học xã hội. Khi các công cụ TTNT trở nên dễ tiếp cận và thân thiện với người dùng hơn, những cá nhân không có nền tảng phân tích dữ liệu sâu rộng có thể tham gia vào các nghiên cứu có ý nghĩa. Tính toàn diện này thúc đẩy những quan điểm đa dạng và mở ra cánh cửa cho những câu hỏi nghiên cứu đổi mới mà có thể đã bị bỏ qua.

Một lĩnh vực khác mà TTNT phát huy được sức mạnh đó là tổng hợp nghiên cứu liên ngành. Khoa học xã hội vốn mang tính đa ngành, dựa trên những hiểu biết sâu sắc từ tâm lý học, kinh tế, nhân chủng học,... TTNT có thể sàng lọc rất nhiều tài liệu và xác định mối liên hệ giữa các lĩnh vực dường như khác nhau, khuyến khích sự trao đổi chéo giữa các ý tưởng và phương pháp.

Tuy nhiên, vai trò biến đổi của TTNT trong nghiên cứu khoa học xã hội không phải là không có thách thức. Những cân nhắc về mặt đạo đức xung quanh quyền riêng tư dữ liệu, sai lệch thuật toán và việc sử dụng TTNT có trách nhiệm vẫn còn rất lớn. Các nhà nghiên cứu phải xử lý những tình huống

khó xử về mặt đạo đức này một cách cẩn thận, đảm bảo rằng công việc của họ tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và không gây tổn hại cho các cá nhân hoặc cộng đồng.

*Vai trò của TTNT trong một số lĩnh vực KHXH&NV cụ thể:*

- Nhân văn số

“Nhân văn số” (Digital humanities)<sup>5</sup> là một lĩnh vực liên ngành có sự kết hợp giữa công nghệ số và các nghiên cứu nhân văn. Khái niệm “nhân văn số” hình thành từ giữa thế kỷ XX, khi các nhà nghiên cứu tìm cách sử dụng máy tính để xử lý dữ liệu văn bản và ngôn ngữ. Các dự án “nhân văn số” là dự án nghiên cứu sử dụng các công cụ và phương pháp kỹ thuật số để tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu về lĩnh vực nhân văn (như lịch sử, văn học, ngôn ngữ, văn hóa, âm nhạc, nghệ thuật, triết học, tôn giáo,...)<sup>6</sup>. Với ngành “nhân văn số”, luôn có sự hợp tác liên ngành giữa các học giả từ các lĩnh vực khác nhau (như nhân văn, khoa học máy tính, khoa học thông tin thư viện, ngôn ngữ, lịch sử, địa lý, tôn giáo,...), sử dụng các công cụ và phương pháp kỹ thuật số để đem lại tiện ích tiếp cận, khai thác thông tin cho người đọc, người sử dụng. Sự hợp tác này tạo ra kết quả nghiên cứu sáng tạo, hỗ trợ giải quyết các vấn đề nghiên cứu, cung cấp thông tin nghiên cứu trong lĩnh vực nhân văn, xã hội. Nhiều học giả đã chỉ ra những giá trị nổi bật của nhân văn số, chẳng hạn như vai trò quan trọng trong công tác quản lý và gìn giữ tư liệu, bảo tồn giá trị văn hóa lịch sử, di sản, ngôn ngữ, phát huy giá trị các nền văn minh xã hội và xa hơn nữa là khả năng bồi dưỡng tiềm năng con người; thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nhân loại trong tương lai. Ngoài ra, áp dụng nhân văn số có nhiều lợi ích như hỗ trợ quảng bá văn hóa, khả năng lưu trữ, kết nối nhiều nguồn tài nguyên cũng như các nhà khoa học trên không gian số<sup>7</sup>.

- Tâm lý học

Trí tuệ nhân tạo được áp dụng cho các phân tích dự đoán bằng cách xác định các yếu tố dự đoán có ảnh hưởng đến trường mục tiêu. Ví dụ về phòng ngừa tự tử trong tâm lý học lâm sàng. Mục tiêu là xu hướng tự tử, và có thể có

<sup>5</sup> Drucker, Johanna (September 2013). "Intro to Digital Humanities: Introduction". UCLA Center for Digital Humanities. Archived from the original on 29 September 2014. Retrieved 26 December 2016.

<sup>6</sup> Ở Việt Nam đã có một số dự án trong lĩnh vực “nhân văn số”. Có thể kể đến khóa tập huấn (workshop) do Nom Foundation tổ chức tại Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, vào các năm 2017 - 2018. Các khóa tập huấn này có vai trò quan trọng trong việc giới thiệu bức tranh tổng quát về “nhân văn số”, về các phương pháp, kỹ thuật, cách thức triển khai các dự án “nhân văn số”. Với sự tham gia chia sẻ của các chuyên gia đến từ Hoa Kỳ, Australia, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), Việt Nam..., và sự tham gia của các học viên thuộc nhiều đơn vị nghiên cứu về nhân văn. Có một dự án “nhân văn số” đáng chú ý đang được triển khai, đó là dự án Vietnamica do Hội đồng Nghiên cứu khoa học thuộc Liên minh châu Âu (ERC) tài trợ (2019 - 2024). Dự án có nhiều đơn vị trong và ngoài nước cùng phối hợp thực hiện, trong đó có Viện Khảo cứu cao cấp Pháp (EPHE), Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF).

<sup>7</sup> <http://eadh.org/father-roberto-busa-1>.

nhiều yếu tố dự đoán cả về số lượng (quy mô gia đình, thu nhập, sống một mình, giáo dục, thời gian dành cho truyền thông xã hội, số lượng bạn bè, sử dụng ma túy,...) và định tính (mô hình trong xã hội đang tải phương tiện truyền thông, rút khỏi xã hội, thay đổi tính cách, giọng điệu trong lời nói, ngôn ngữ cơ thể,...). Một số mô hình lịch sử, như điều kiện y tế, trầm cảm và căng thẳng sau chấn thương có thể kích hoạt xu hướng tự tử. Trong trí tuệ nhân tạo, các tham số dự đoán được gọi là tế bào thần kinh. Các tế bào thần kinh nhận tín hiệu thông qua các sợi nhánh và truyền thông tin đến các tế bào thần kinh, cơ hoặc tế bào tuyến khác. Mạng lưới thần kinh, là một tập hợp các thuật toán được mô phỏng bằng bộ não của con người, được thiết kế để nhận dạng các mẫu. Chúng ta có thể có nhiều mạng lưới thần kinh phức tạp. Xu hướng tự tử có thể được mô hình hóa thông qua các mạng lưới thần kinh phức tạp để xác định các mô hình cũng như các nơ-ron kích hoạt cảm xúc. Lập trình ngôn ngữ tư duy giúp nắm bắt các kiểu suy nghĩ, sở thích và cách họ giao tiếp. Áp dụng Xử lý ngôn ngữ tự nhiên và các kỹ thuật AI khác trên cơ sở hỗ trợ thông tin phi cấu trúc được thu thập để đạt được trường mục tiêu (trong ví dụ của chúng tôi, nó giải quyết xu hướng tự tử của một cá nhân). Tóm lại, lập trình ngôn ngữ tư duy có thể giúp AI hiểu hành vi của con người và các mô hình. Điều này đóng vai trò là tế bào thần kinh để hiểu trường mục tiêu và mối quan hệ với chúng, đó là khái niệm cốt lõi của trí tuệ nhân tạo (*Trương Khánh Hợp, Nguyễn Tất Hưng, 2019*).

#### - Ngôn ngữ học

Việc kết hợp giữa ngôn ngữ và khoa học máy tính có thể giúp đẩy nhanh quá trình học những ngôn ngữ vốn không phải tiếng mẹ đẻ, kể cả những ngôn ngữ được xem là khó như tiếng Việt<sup>8</sup>. Quá trình này không chỉ giúp con người học ngoại ngữ nhanh hơn mà còn giúp trí tuệ nhân tạo có thể 'hiểu' và 'phản hồi' ngôn ngữ tự nhiên tốt hơn. Lúc này, phần mềm ứng dụng TTNT trong dạy ngoại ngữ có thể mô phỏng khẩu hình miệng, phát âm sẵn để người học bắt chước. Sau đó, người học tập phát âm lại, thu vào phần mềm, sử dụng công nghệ đối sánh giữa phát âm của người học và phát âm chuẩn từ phần mềm, cải thiện nhanh khả năng phát âm. Tất cả các công đoạn trên đều bắt buộc phải ứng dụng TTNT. Rõ ràng, tiến bộ của công nghệ đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ. ChatGPT ra đời cuối năm 2022 đã trả lời một phần cho câu hỏi về cách dữ liệu lớn vận hành. Công nghệ đang “bước” vào đời sống, đặc biệt, trong giáo dục, ngôn ngữ, những lĩnh vực vốn phụ thuộc nhiều vào con

<sup>8</sup> Dẫn chứng, chức năng rất quan trọng với người dùng trợ lý tiếng Việt Kiki trên ô tô là dẫn đường. Do đó, đội ngũ phát triển sản phẩm phải chuẩn bị dữ liệu, vốn từ vựng để hỗ trợ “mượt” cho các câu lệnh từ người dùng. Sau quá trình thu thập dữ liệu, huấn luyện mô hình, chỉ số thể hiện chất lượng nhận diện giọng nói ở phiên bản sau đã cải thiện 40% so với ban đầu.

Việc nhận diện giọng nói trên xe ô tô không chỉ dừng lại ở mỗi bài toán về dẫn đường, địa điểm mà còn nhiều vấn đề khác. Ví dụ, đặc thù sử dụng Kiki trên xe ô tô thì tiếng ồn do động cơ, gió hay tiếng phát ra từ các thiết bị giao thông trên đường cũng rất lớn, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng nhận diện giọng nói của Kiki trên xe. Do đó, đòi hỏi đội ngũ Kiki phải cố gắng giả lập điều kiện ồn bằng cách tăng cường dữ liệu giọng nói trong điều kiện tiếng ồn sao cho sát với cuộc sống thực tế nhất.

người trước đây. TTNT tái định nghĩa cách chúng ta học tập, làm việc, sinh hoạt,... (Nam An, 2023).

Như vậy có thể nói, TTNT đã có những đóng góp và vai trò nhất định trong nhiều ngành thuộc KHXH&NV.

### **3. Tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn**

#### **3.1. Tác động tích cực trong khoa học xã hội và nhân văn (Priya Raman, 2023)**

Việc tích hợp TTNT với KHXH&NV cho phép các nhà khoa học nghiên cứu các lĩnh vực mới nổi, liên kết công nghệ và nhân loại, đồng thời khuyến khích sự thay đổi của chúng. Hướng đầu tiên tập trung vào việc TTNT được sử dụng như một công cụ mạnh mẽ để nâng cao các giai đoạn nghiên cứu khoa học xã hội khác nhau. Hướng thứ hai là việc xem xét các tác nhân TTNT như là những thực thể xã hội có khả năng nhận thức và ngôn ngữ giống con người.

Trong một khía cạnh khác thì TTNT có thể nâng cao khả năng nghiên cứu và phân tích dữ liệu lịch sử bằng cách tự động hoá các tác vụ như thu thập dữ liệu, phân tích văn bản và nhận dạng mẫu. Thuật toán xử lý ngôn ngữ tự nhiên có thể giúp người nghiên cứu phân tích các nguồn chính, trích xuất thông tin chính và tạo ra các bản tóm tắt hoặc diễn giải.

Với sự xuất hiện của các hệ thống TTNT tiên tiến, cách thức tiến hành nghiên cứu khoa học xã hội có thể thay đổi. Khoa học xã hội trong lịch sử đã dựa vào các phương pháp nghiên cứu truyền thống để hiểu rõ hơn về các cá nhân, nhóm, nền văn hoá và động lực của họ. Các mô hình ngôn ngữ lớn ngày càng có khả năng bắt chước các phản ứng giống con người, điều này mở ra cơ hội kiểm tra các lý thuyết trên quy mô lớn hơn và với tốc độ nhanh hơn nhiều.

Có một số cách có thể sử dụng TTNT trong nghiên cứu khoa học xã hội. Đầu tiên, không giống như các nhà nghiên cứu là con người, hệ thống TTNT có thể hoạt động không ngừng nghỉ, cung cấp những diễn giải theo thời gian thực về xã hội toàn cầu, với nhịp độ và tốc độ nhanh hơn chúng ta. TTNT có thể hoạt động như một trợ lý nghiên cứu bằng cách xử lý khối lượng lớn các cuộc trò chuyện của con người từ internet và cung cấp những hiểu biết sâu sắc về xu hướng xã hội và hành vi của con người. Một tác động khác của TTNT làm tác nhân trong các thí nghiệm xã hội. Một nhà xã hội học có thể sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn để mô phỏng các tương tác xã hội giữa mọi người nhằm khám phá các đặc điểm cụ thể như khuynh hướng chính trị, nguồn gốc dân tộc hoặc giới tính ảnh hưởng đến các tương tác tiếp theo như thế nào. Điều thú vị ở đây là các mô hình ngôn ngữ lớn có thể đóng vai trò thay thế cho những người tham gia là con người trong giai đoạn thu thập dữ liệu ban đầu.



Khi lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục phát triển, tác động của nó đang được cảm nhận rõ ràng trên nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Một lĩnh vực có thể phải đối mặt với sự gián đoạn đáng kể là lĩnh vực khoa học xã hội. Với khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu và rút ra những hiểu biết sâu sắc của AI, có những lo ngại rằng nó có thể khiến các bằng cấp truyền thống về khoa học xã hội trở nên lỗi thời. Chúng ta xem xét liệu TTNT có gây ra mối đe dọa đối với các bằng cấp về khoa học xã hội hay không và thảo luận về những tác động tiềm ẩn.

TTNT có tiềm năng cách mạng hóa ngành khoa học xã hội bằng cách cung cấp cho các nhà nghiên cứu những công cụ mạnh mẽ để phân tích và dự đoán dữ liệu. TTNT có thể xử lý lượng thông tin khổng lồ, phát hiện các mẫu và đưa ra dự đoán dựa trên các mô hình thống kê. Điều này có thể dẫn đến kết quả nghiên cứu chính xác và hiệu quả hơn. Thuật toán TTNT cũng có thể phân tích dữ liệu truyền thông xã hội, khảo sát và các nguồn khác để khám phá những hiểu biết sâu sắc về hành vi của con người, xu hướng văn hóa và những thay đổi xã hội. Tuy nhiên, câu hỏi vẫn là liệu việc tích hợp TTNT có thay thế được nhu cầu bằng cấp truyền thống về khoa học xã hội hay không.

Mặc dù TTNT mang lại những tiến bộ đáng kể trong phân tích dữ liệu nhưng nó không thể thay thế hoàn toàn yếu tố con người trong khoa học xã hội. Bằng cấp về khoa học xã hội và nhân văn cung cấp nền tảng về tư duy phê phán, phương pháp nghiên cứu định tính và sự hiểu biết sâu sắc về hành vi, văn hóa và xã hội của con người. Các nhà khoa học xã hội có khả năng hình thành các câu hỏi nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu và giải thích các hiện tượng xã hội phức tạp. Hơn nữa, khoa học xã hội liên quan đến những cân nhắc về đạo đức, hiểu biết theo ngữ cảnh và khả năng phân tích và diễn giải dữ liệu - một khía cạnh mà TTNT đang gặp khó khăn. Do đó, thay vì trở thành mối đe dọa, TTNT có thể đóng vai trò là công cụ hỗ trợ cho các nhà khoa học xã hội, nâng cao năng lực nghiên cứu của họ.

Trong nghiên cứu khoa học, Chat GPT cũng có thể được sử dụng như một trợ lý nghiên cứu ảo, hỗ trợ giảng viên và sinh viên trong nghiên cứu đề tài khoa học, làm luận văn, luận án, các bài tiểu luận, khóa luận hiệu quả hơn. ChatGPT có thể khái quát tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và trên thế giới về vấn đề nghiên cứu, chỉ ra những gì đã nghiên cứu. Nhờ đó người nghiên cứu sẽ có kiến thức tổng quan chung về vấn đề nghiên cứu và phát hiện ra những vấn đề tiếp tục phải nghiên cứu, chỉ ra được khoảng trống nghiên cứu.

### ***3.2. Những hạn chế của TTNT trong khoa học xã hội và nhân văn***

Mặc dù TTNT, có khả năng xử lý dữ liệu mạnh mẽ nhưng lại có những hạn chế cố hữu trong khoa học xã hội và nhân văn. TTNT phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng và số lượng dữ liệu có sẵn, có thể bị sai lệch hoặc không đầy

đủ. Khả năng diễn giải của thuật toán TTNT là một thách thức khác. Để hiểu cách TTNT đưa ra kết luận và tránh các kết quả sai lệch cần có sự can thiệp của con người. Hơn nữa, khoa học xã hội và nhân văn giải quyết các hiện tượng xã hội phức tạp mà dữ liệu định lượng không thể nắm bắt được đầy đủ. Bản chất đa chiều của khoa học xã hội và nhân văn đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc, trực giác và tư duy phản biện của con người mà TTNT hiện không thể sao chép được.

Bất kỳ một thành tựu nào của khoa học khi ứng dụng vào thực tiễn đều có tác động hai mặt, cả tích cực và tiêu cực. Tác động tích cực càng lớn thì tác động tiêu cực càng mạnh. Giống như chúng ta sử dụng máy tính, cập nhật mạng xã hội thì bao giờ cũng có virus. Đôi khi virus độc hại còn phá hủy toàn bộ những thông tin quan trọng hoặc thâm nhập vào các kho dữ liệu tuyệt mật quốc gia để đánh cắp thông tin. Nhưng không vì sợ virus mà không dùng máy tính, không dùng mạng xã hội. Những tác hại của mạng xã hội thì đã có nhiều tài liệu nghiên cứu, nhiều hội thảo đã chỉ ra. Đối với học sinh, sinh viên nguy cơ nghiện mạng xã hội ngày càng tăng. Song song với số lượng người dùng cao và tăng nhanh, tỷ lệ người dùng bị phụ thuộc hay “nghiện mạng xã hội” cũng ngày một tăng. Nghiện mạng xã hội là thuật ngữ chỉ một người nào đó dành quá nhiều thời gian của mình vào việc sử dụng các trang mạng xã hội một cách mất kiểm soát. Những người này bị mạng xã hội tác động sâu và ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, cuộc sống, công việc của bản thân. Một số nghiên cứu cho rằng, nghiện mạng xã hội thậm chí còn nguy hiểm hơn cả nghiện rượu bia hay thuốc lá. Chúng có thể làm mất đi sự kết nối của con người với cuộc sống thực, khiến con người trở nên cô đơn và dễ nảy sinh tình trạng trầm cảm hoặc các trạng thái tâm lý không bình thường.

Dịch văn học là một hoạt động dịch thuật tương đối đặc thù khi trước hết, nó gắn liền với nhiều quan niệm khác nhau như dịch chữ, dịch văn hóa hay gắn dịch với các lĩnh vực mang tính chất liên ngành khác: chính trị, đạo đức, xã hội,... Dựa vào những đặc điểm của văn bản văn học, tác phẩm dịch cũng đòi hỏi việc tái hiện lại sự đa nghĩa, khả năng tưởng tượng, hư cấu cùng với sự tái tạo ngôn ngữ... nhằm đem đến cho người đọc bản dịch những trải nghiệm thẩm mỹ mới. Cuối cùng, khi nhìn nhận người dịch trong sự đối sánh với TTNT, chúng ta không thể phủ nhận sự hữu ích của các công nghệ dịch máy trong việc dịch các văn bản thông tin nhưng với văn bản văn học, người dịch vẫn khẳng định các ưu thế vượt trội hơn trong khả năng diễn giải các sản phẩm mang tính sáng tạo cao, dựa trên kinh nghiệm thẩm mỹ của tác giả - đây là điều mà TTNT khó lòng có thể vượt qua được (Vũ Hồng Mai Phương, 2024).

### **3.3. Tác động của chat GPT trong các hoạt động nghiên cứu KHXH&NV**

- *Tạo ra thông tin sai lệch:* Do ChatGPT được đào tạo từ các dữ liệu trên internet, nó có thể bị ảnh hưởng bởi các thông tin sai lệch, tin đồn, thông

tin sai sự thật hoặc phân biệt chủng tộc và giới tính. Do đó, khi người dùng sử dụng ChatGPT, họ cần phải cẩn thận và suy nghĩ kỹ trước khi tin tưởng và sử dụng thông tin từ ChatGPT.

- *Đưa ra các câu trả lời không thích hợp hoặc không phù hợp:* ChatGPT có thể đưa ra các câu trả lời không phù hợp hoặc không chính xác cho các câu hỏi của người dùng, đặc biệt là khi các câu hỏi đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu hoặc vấn đề nhạy cảm. Do đó, người dùng cần phải cảnh giác khi sử dụng ChatGPT và đánh giá kỹ trước khi sử dụng thông tin mà nó cung cấp.
- *Ảnh hưởng đến việc học tập và tư duy của người dùng:* Với khả năng trả lời các câu hỏi của người dùng một cách nhanh chóng và dễ dàng, ChatGPT có thể khiến người dùng trở nên lười biếng và không cố gắng tìm kiếm kiến thức và tư duy của mình. Điều này có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của người dùng trong việc học tập và tư duy.
- *Gây ra sự phụ thuộc vào công nghệ:* Việc sử dụng ChatGPT để giải quyết các vấn đề có thể khiến người dùng trở nên phụ thuộc vào công nghệ và không có khả năng giải quyết các vấn đề một cách độc lập. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng giải quyết vấn đề của người dùng trong tương lai.
- *Gây ra sự thay đổi trong giao tiếp giữa con người:* Việc sử dụng ChatGPT để giao tiếp có thể làm giảm sự giao tiếp giữa con người, khiến cho người dùng không có cơ hội để phát triển các kỹ năng giao tiếp và trao đổi ý kiến với nhau. Điều này có thể gây ra sự cô độc và ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý của người dùng.
- *Gây ra sự mất quyền riêng tư và an ninh thông tin:* Vì ChatGPT có khả năng thu thập thông tin về người dùng, nó có thể gây ra sự mất quyền riêng tư và an ninh thông tin. Nếu không được bảo vệ tốt, thông tin cá nhân của người dùng có thể bị lộ ra ngoài và được sử dụng một cách sai trái.
- *Tạo ra sự lo lắng về tương lai của lao động:* Với khả năng trả lời các câu hỏi và thực hiện các tác vụ tự động, ChatGPT có thể dẫn đến việc giảm thiểu nhu cầu lao động trong một số ngành nghề. Điều này có thể gây ra sự lo lắng về tương lai của lao động và nhu cầu học tập, phát triển các kỹ năng mới.

*Thách thức đối với bằng cấp khoa học xã hội và nhân văn.*

- *Xu hướng dữ liệu:* Các thuật toán TTNT học hỏi từ dữ liệu lịch sử và nếu dữ liệu được sử dụng bị sai lệch hoặc bị hạn chế trong cách trình bày, nó có thể duy trì những thành kiến và bất bình đẳng xã hội hiện có. Điều này đặt ra thách thức đối với các bằng cấp khoa học xã hội và nhân văn vì nó đặt ra câu hỏi về tính chính xác và hợp lệ của những hiểu biết sâu sắc do TTNT tạo ra.

- Giải thích của con người: Khoa học xã hội và nhân văn liên quan đến sự hiểu biết và giải thích các sắc thái về hành vi phức tạp của con người. Mặc dù TTNT có thể xử lý dữ liệu một cách hiệu quả nhưng nó thường thiếu khả năng hiểu được những chi tiết tinh tế và các yếu tố bối cảnh ảnh hưởng đến các hiện tượng xã hội. Sự phán đoán và giải thích của con người vẫn rất quan trọng để phân tích toàn diện.
- Cân nhắc về mặt đạo đức: Ý nghĩa đạo đức của việc triển khai TTNT trong khoa học xã hội và nhân văn là mối quan tâm cấp bách. Khả năng vi phạm quyền riêng tư, lạm dụng dữ liệu và ra quyết định bằng thuật toán đặt ra câu hỏi về trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các hệ thống TTNT. Bằng cấp khoa học xã hội và nhân văn nên giải quyết những thách thức đạo đức này và trang bị cho mọi người kiến thức, kỹ năng để giải quyết chúng.

*Thách thức về đạo đức trong TTNT (Muhamad Farooq, Hafsa Qadir Buzdar, Saeed Muhammad 2023)*

Do sự phức tạp của các thuật toán được sử dụng trong hệ thống TTNT, trí tuệ nhân tạo đặt ra thách thức về quyền riêng tư cho các cá nhân và tổ chức. Khi trí tuệ nhân tạo trở nên tiên tiến hơn, nó có thể đưa ra quyết định dựa trên các mẫu dữ liệu tinh vi mà con người khó nhận ra. Điều này có nghĩa là mọi người thậm chí có thể không biết dữ liệu cá nhân của họ đang được sử dụng để đưa ra những quyết định ảnh hưởng đến họ.

Với công nghệ tiếp tục phát triển với tốc độ chưa từng có, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo ngày càng trở nên phổ biến trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Từ trí tuệ nhân tạo tổng hợp có thể tạo ra bất kỳ nội dung nào dựa trên một lời nhắc đơn giản, cho đến các thiết bị nhà thông minh có thể tìm hiểu thói quen và sở thích của chúng ta, TTNT có khả năng thay đổi đáng kể cách chúng ta tương tác với công nghệ. Tuy nhiên, do lượng dữ liệu chúng ta tạo và chia sẻ trên internet đang tăng theo cấp số nhân nên các vấn đề về quyền riêng tư trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Trong thời đại kỹ thuật số, dữ liệu cá nhân đã trở thành một tài sản vô cùng quý giá. Lượng dữ liệu khổng lồ được tạo và chia sẻ trực tuyến mỗi ngày cho phép các công ty, chính phủ và tổ chức có được những hiểu biết mới và đưa ra quyết định tốt hơn. Tuy nhiên, dữ liệu cũng chứa thông tin nhạy cảm mà các cá nhân có thể miễn cưỡng chia sẻ hoặc các tổ chức đã sử dụng mà không có sự đồng ý của họ. Đó là nơi mà sự riêng tư xuất hiện. Quyền riêng tư là quyền giữ thông tin cá nhân ở chế độ riêng tư và không bị truy cập trái phép. Đó là một quyền quan trọng của con người, cung cấp cho các cá nhân quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân của họ và cách chúng được sử dụng. Ngày nay, quyền riêng tư quan trọng hơn bao giờ hết khi lượng dữ liệu cá nhân được thu thập và phân tích không ngừng tăng lên. Quyền riêng tư rất quan trọng vì nhiều lý do. Đầu tiên, nó bảo vệ mọi người khỏi bị tổn hại, chẳng hạn như trộm danh tính hoặc lừa đảo. Nó cũng hỗ trợ

quyền tự chủ của cá nhân và kiểm soát thông tin cá nhân, điều này rất quan trọng đối với phẩm giá và sự tôn trọng cá nhân. Ngoài ra, quyền riêng tư cho phép mọi người duy trì các mối quan hệ cá nhân và nghề nghiệp mà không sợ bị theo dõi hoặc can thiệp. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, nó bảo vệ ý chí tự do của chúng ta; nếu tất cả dữ liệu của chúng ta đều được công khai, các công cụ đề xuất độc hại sẽ có thể phân tích dữ liệu của chúng ta và sử dụng chúng để thao túng mọi người, buộc họ đưa ra một số quyết định thương mại hoặc chính trị. Về mặt trí tuệ nhân tạo, quyền riêng tư là rất quan trọng để đảm bảo rằng hệ thống trí tuệ nhân tạo không được sử dụng để thao túng hoặc phân biệt đối xử với mọi người dựa trên dữ liệu cá nhân của họ. Các hệ thống TTNT dựa vào dữ liệu cá nhân để đưa ra quyết định cần phải minh bạch và có trách nhiệm để đảm bảo rằng chúng không đưa ra quyết định không công bằng hoặc thiên vị. Giá trị của quyền riêng tư trong thời đại kỹ thuật số khó có thể bị phóng đại. Đó là một quyền cơ bản của con người, cần thiết cho quyền tự chủ, bảo vệ và công lý cá nhân. Khi trí tuệ nhân tạo ngày càng trở nên phổ biến trong cuộc sống, chúng ta phải luôn cảnh giác trong việc bảo vệ quyền riêng tư của mình để đảm bảo rằng công nghệ được sử dụng một cách có đạo đức và có trách nhiệm.

*Vấn đề vi phạm quyền riêng tư (Christopher A. Bail, 2023)*

Mặc dù công nghệ trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều lợi ích đầy hứa hẹn nhưng cũng có một số vấn đề nghiêm trọng liên quan đến việc ứng dụng nó. Một trong những vấn đề chính là khả năng sử dụng TTNT để vi phạm quyền riêng tư. Hệ thống trí tuệ nhân tạo cần lượng lớn dữ liệu (cá nhân) và nếu những dữ liệu này rơi vào tay kẻ xấu, chúng có thể được sử dụng cho các mục đích hoặc thao tác bất hợp pháp xảo quyệt, chẳng hạn như đánh cắp danh tính hoặc bắt nạt trên mạng.

Trong thời đại TTNT, vấn đề riêng tư ngày càng trở nên phức tạp. Khi các công ty và chính phủ thu thập và phân tích lượng dữ liệu khổng lồ, thông tin cá nhân của mọi người sẽ gặp rủi ro lớn hơn bao giờ hết.

Một số vấn đề này bao gồm giám sát xâm lấn, có thể làm suy yếu quyền tự chủ của cá nhân và tăng cường sự mất cân bằng quyền lực, cũng như thu thập dữ liệu trái phép có thể xâm phạm thông tin cá nhân nhạy cảm và khiến mọi người dễ bị tấn công mạng. Những vấn đề này thường trở nên trầm trọng hơn bởi sức mạnh của các công ty công nghệ lớn (Google, Facebook, Apple, Amazon, thậm chí cả Tesla), những công ty có lượng dữ liệu khổng lồ theo ý muốn và tác động đáng kể đến cách thu thập, phân tích và sử dụng những dữ liệu này.

#### **4. Cơ hội và hợp tác về trí tuệ nhân tạo trong tương lai**

Thay vì bị coi là mối đe dọa, việc tích hợp TTNT vào khoa học xã hội và nhân văn mang đến những cơ hội thú vị. Các nhà khoa học xã hội và nhân

văn có thể tận dụng AI để nâng cao quy trình nghiên cứu của họ, khám phá các bộ dữ liệu mới và khám phá những hiểu biết mới. TTNT cũng có thể hỗ trợ xác định các lỗ hổng nghiên cứu, tạo ra các giả thuyết và nâng cao hiệu quả phân tích dữ liệu. Sự hợp tác giữa các nhà khoa học xã hội và nhân văn và chuyên gia AI có thể dẫn đến những cách tiếp cận sáng tạo và hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề xã hội phức tạp. Bằng cách sử dụng TTNT như một công cụ mạnh mẽ, các nhà khoa học xã hội và nhân văn có thể điều chỉnh và phát triển các phương pháp của họ, củng cố mức độ phù hợp và giá trị bằng cấp của họ trong kỷ nguyên kỹ thuật số.

Trong dạy học các môn khoa học xã hội và nhân văn, các môn lý luận chính trị, để khắc phục tình trạng gian lận trong thi cử, kiểm tra do sử dụng ChatGPT cần phải thay đổi phương thức tổ chức thi, kiểm tra. Đổi theo hướng nào thì cần phải nghiên cứu kỹ. Trước mắt nên yêu cầu học sinh, sinh viên phản biện các bài thi, bài viết do ChatGPT xuất bản, tìm ra chỗ sai, chỗ bất hợp lý của các bài thi, bài viết đó. Cũng có thể yêu cầu học sinh, sinh viên chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hoặc bình luận về các bài thi, bài viết của ChatGPT. Đối với các môn học khác cũng cần phải thay đổi cách thức thi, kiểm tra là một yêu cầu tất yếu. Nội dung kiểm tra thay vì tập trung kiểm tra kiến thức phải chuyển mạnh sang kiểm tra kỹ năng để phát huy được tư duy sáng tạo, phản biện của học sinh. Đây là điểm khác biệt giữa năng lực của công cụ (ChatGPT) về khối lượng kiến thức với năng lực đổi mới - sáng tạo của con người về kỹ năng phân tích và phản biện đối với những nhận định/đánh giá thu được từ ứng dụng TTNT thông qua ChatGPT. Điều này sẽ dẫn đến sự cần thiết phải thay đổi nội dung chương trình đào tạo từ cấp tiểu học đến cấp sau đại học về chuyên đổi số để tạo ra một nguồn nhân lực số có khả năng thích ứng với nền kinh tế số và xã hội số được vận hành bởi công dân số.

Trong bối cảnh sự phát triển không ngừng của TTNT, việc bảo đảm an toàn và bảo mật trong việc áp dụng công nghệ này trở nên cực kỳ quan trọng. Thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và Anh, cùng những sự hợp tác và cam kết từ các quốc gia khác, đã tạo ra một cơ sở vững chắc cho việc phát triển các nguyên tắc và hướng dẫn bảo mật AI toàn cầu. Bằng cách thúc đẩy việc thực thi các nguyên tắc “*An toàn ngay từ thiết kế*” và “*An toàn theo mặc định*”, cũng như việc tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và giám sát, các nước có thể tạo ra một môi trường sử dụng AI một cách an toàn, minh bạch và đáng tin cậy. Điều này không chỉ giúp tăng cường an ninh mạng mà còn thúc đẩy sự phát triển và ứng dụng của công nghệ AI, mang lại lợi ích to lớn cho xã hội và kinh tế toàn cầu (*Cục Thông tin KH&CN Quốc gia, 2024*).

Ở Việt Nam cũng có những hợp tác với các nước về TTNT. Trung tâm dịch vụ dữ liệu và trí tuệ nhân tạo Viettel (Viettel AI) vừa ký Biên bản ghi nhớ với Presight, công ty phân tích dữ liệu lớn và AI tạo sinh hàng đầu của Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất (UAE). Các chuyên gia, nhà khoa học Hàn Quốc tiếp tục đóng góp ý kiến giúp Việt Nam xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách ưu đãi đủ sức cạnh tranh, thu hút đầu tư và nguồn nhân lực;

phát triển hạ tầng ngành bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và các ngành liên quan; hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực quản trị thông minh; huy động nguồn lực bao gồm nguồn lực nhà nước, hợp tác công tư, vốn vay ưu đãi để phát triển ngành bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; phát triển hệ sinh thái bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, trong đó ứng dụng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân là một trong những ưu tiên cần đột phá (Tiến Dũng, 2024).

## 5. Kết luận

TTNT đang định hình lại bối cảnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Khả năng xử lý các tập dữ liệu lớn, phân tích tình cảm, xây dựng các mô hình dự đoán, trực quan hóa dữ liệu phức tạp, dân chủ hóa nghiên cứu và thúc đẩy sự hợp tác liên ngành đang thúc đẩy khoa học xã hội và nhân văn tiến vào những ranh giới mới. TTNT đã có những vai trò cũng như tác động rõ nét đối với nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn trên một số bình diện như: (1) TTNT thay đổi cách thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu; (2) TTNT hỗ trợ phân tích cảm xúc, nhận dạng khuôn mặt, phân tích mạng lưới; (3) Sự kết hợp giữa TTNT và dữ liệu lớn; (4) Tiềm năng của các phương pháp nghiên cứu mới dựa trên TTNT. Mặc dù có những thách thức, nhưng tiềm năng của TTNT trong việc đào sâu hiểu biết của chúng ta về hành vi và xã hội của con người là vô cùng lớn. Khi TTNT tiếp tục phát triển, vai trò chuyển đổi của nó trong thế giới nghiên cứu khoa học xã hội cũng sẽ phát triển theo, mang đến những hiểu biết mới mẻ và cách tiếp cận sáng tạo để nghiên cứu trải nghiệm của con người. Những tiến bộ của TTNT chắc chắn mang lại những thay đổi cho nhiều ngành và lĩnh vực, bao gồm cả khoa học xã hội và nhân văn. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải nhận ra rằng AI không thể thay thế hoàn toàn chuyên môn và yếu tố con người mà các nhà khoa học xã hội và nhân văn mang lại. Thay vì là mối đe dọa, TTNT đóng vai trò là một công cụ hỗ trợ, cho phép các nhà khoa học xã hội và nhân văn tiến hành nghiên cứu hiệu quả hơn và khám phá ra những hiểu biết mới có thể góp phần giải quyết những thách thức phức tạp của xã hội. Chúng ta cũng cần đặt ra câu hỏi về cách khai thác TTNT cho nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và khả năng nhân rộng. Các nhà nghiên cứu cần phải chủ động cập nhật, học hỏi, vận dụng các ứng dụng TTNT vào nghiên cứu một cách linh hoạt, có trách nhiệm. Vì KHXH&NV là một lĩnh vực liên ngành nên việc ứng dụng TTNT vào nghiên cứu KHXH&NV cũng đòi hỏi sự tăng cường hợp tác liên ngành giữa các chuyên gia công nghệ và các nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thông tin KH&CN quốc gia (2016a). Chuẩn bị cho tương lai của trí tuệ nhân tạo, Tổng luận số 11/2016.
2. Cục Thông tin KH&CN quốc gia (2016b). Nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, Tổng luận số 12/2016.

3. Cục Thông tin KH&CN Quốc gia (2024). Xu hướng hợp tác quốc tế đảm bảo an toàn đối với trí tuệ nhân tạo, <<https://www.vista.gov.vn/vi/news/xu-huong-nghien-cuu-cong-nghe/xu-huong-hop-tac-quoc-te-bao-dam-an-toan-doi-voi-tri-tue-nhan-tao-8378.html>>
4. Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ (2021). Công nghệ AI của hiện tại và tương lai, <[www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/20614/cong-nghe-ai-cua-hien-tai-va-tuong-lai.aspx](http://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/20614/cong-nghe-ai-cua-hien-tai-va-tuong-lai.aspx)>
5. Vũ Hồng Mai Phương (2024). Dịch văn học trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo phát triển
6. Nguyễn Lương Sỹ (2018), Quyền tác giả đối với tác phẩm hình thành từ trí tuệ nhân tạo, Trường đại học Huế
7. Hồ Đắc Lộc, Huỳnh Châu Duy (2020). Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp, Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh
8. Trương Khánh Hợp, Nguyễn Tất Hưng (2019). Áp dụng AI vào tâm lý học sẽ tạo ra những lợi ích gì, <<https://ictvietnam.vn/ap-dung-ai-vao-tam-ly-hoc-se-tao-ra-nhung-loi-ich-gi-39561.html>>
9. Nam An (2023). Trí tuệ nhân tạo “đặt chân” vào thế giới ngôn ngữ tiếng Việt, <<https://chuyendoiso.hochiminhcity.gov.vn/-/tri-tue-nhan-tao-at-chan-va-o-the-gioi-ngon-ngu-tieng-viet>>
10. Tiến Dũng (2024). Hàn Quốc sẵn sàng hợp tác với Việt Nam về bán dẫn trí tuệ nhân tạo, <https://vneconomy.vn/han-quoc-san-sang-hop-tac-voi-viet-nam-ve-ban-dan-tri-tue-nhan-tao.htm>
11. Alla Tiunova, Felipe Muñoz (2023). ChatGPT: Using AI in Social Studies Academic Research
12. Alexandre Gefen, Léa Saint-Raymond, Tommaso Venturini (2020), AI for Digital Humanities and Computational Social Sciences
13. Christopher A. Bail (2023). Can Generativ A Improve Social Science
14. Drucker, Johanna (September 2013). "Intro to Digital Humanities: Introduction". UCLA Center for Digital Humanities. Archived from the original on 29 September 2014. Retrieved 26 December 2016
15. Dr. Priya Raman (2023). The Transformative Role of AI in Social Science Research
16. Muhamad Farooq, Hafsa Qadir Buzdar, Saeed Muhammad (2023). "AI-Enhanced Social Sciences: A Systematic Literature Review and Bibliographic", *Analysis of Web of Science Published Research Papers*.
17. Tredinnick, L. (2017). Artificial Intelligence and professional roles, Business Information Review
18. <https://aws.amazon.com/vi/what-is/artificial-intelligence/>
19. <http://eadh.org/father-roberto-busa-1>.
20. <https://www.opendatasoft.com/en/glossary/artificial-intelligence-ai/>
21. <https://www.linkedin.com/pulse/narrow-ai-vs-general-super-ahmed-banafa>